

Phụ lục
CẤU TRÚC ĐỀ THI CÁC MÔN CHUNG
(Dùng cho tất cả thí sinh thi tuyển sinh vào lớp 10)

1. MÔN TOÁN

- 1. Thời gian làm bài:** 120 phút.
- 2. Hình thức làm bài:** Tự luận.
- 3. Nội dung:** Chương trình GDPT 2018 cấp THCS, trọng tâm là chương trình lớp 9.
- 4. Cấu trúc đề thi: 10 điểm; 5 bài.** Gồm các mức độ nhận thức: Nhận biết: 3,0 điểm; Thông hiểu: 4,0 điểm; Vận dụng: 3,0 điểm.
(Các mức độ nhận thức có thể thay đổi nhưng **không lệch quá 1,0 điểm (10%)**; Điểm của mỗi bài tự luận có thể thay đổi nhưng **không lệch quá 1,0 điểm**).

Bài	Nội dung	Điểm
1	- Căn bậc hai, căn bậc ba của số thực; căn thức bậc hai, căn thức bậc ba, các phép toán và các phép biến đổi về căn thức và một số yêu cầu liên quan đến biểu thức chứa căn thức bậc hai; phương trình bậc nhất một ẩn.	2,0
2	- Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn (gồm phương trình tích, phương trình đưa về phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu); - Bất phương trình bậc nhất một ẩn; Phương trình bậc nhất hai ẩn; - Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Hàm số bậc nhất, hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và đồ thị; - Phương trình bậc hai một ẩn - Định lí Viète và ứng dụng.	2,0
3	- Giải bài toán thực tế bằng cách lập phương trình (hệ phương trình); - Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ. Bảng tần số, biểu đồ tần số. Bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối. Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. Xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất đơn giản.	2,5
4	- Các bài toán liên quan đến tam giác: Tam giác bằng nhau; các đường đồng quy trong tam giác; định lí Pythagore; định lí Thales; tính chất phân giác; đường trung bình trong tam giác; tam giác đồng dạng; hệ thức lượng trong tam giác vuông; ... - Các bài toán liên quan đến tứ giác đặc biệt. - Các bài toán liên quan đến đường tròn: + Quan hệ giữa đường kính và dây cung. + Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, vị trí tương đối	3,0

Bài	Nội dung	Điểm
	của hai đường tròn. + Tiếp tuyến của đường tròn. + Các loại góc với đường tròn: Góc ở tâm, góc nội tiếp. + Đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp tam giác. + Tứ giác nội tiếp trong đường tròn. - Một số hình khối trong thực tiễn.	
5	Giải quyết được vấn đề trong thực tiễn bằng cách vận dụng các kiến thức đại số, hình học và thống kê, xác suất.	0,5
	Tổng cộng	10,0

2. MÔN NGỮ VĂN

1. Thời gian làm bài: 120 phút.

2. Hình thức đề thi : Tự luận.

3. Nội dung: Chương trình GDPT 2018 cấp THCS môn Ngữ văn, trọng tâm là chương trình lớp 9, cụ thể như sau:

3.1. Phần Đọc hiểu

3.1.1. Tiếng Việt:

- Về từ ngữ: Sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán - Việt dễ gây nhầm lẫn; nghĩa và cách dùng tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế; từ tượng thanh, từ tượng hình.

- Về ngữ pháp: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; câu đơn, câu ghép; câu rút gọn và câu đặc biệt; cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp.

- Về biện pháp tu từ: chơi chữ; điển tích, điển cố; nhân hóa, so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ...

- Các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.

3.1.2. Đọc hiểu văn bản:

- Ngữ liệu: Đọc hiểu ngữ liệu ngoài SGK, tương đương về thể loại các văn bản quy định trong chương trình. Cụ thể như sau:

+ Văn bản văn học: Truyện (Truyện ngắn hiện đại, truyện truyền kì, truyện thơ Nôm); Thơ trữ tình.

+ Văn bản nghị luận: Nghị luận xã hội, nghị luận văn học.

+ Văn bản thông tin: Văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc một di tích lịch sử.

3.2. Phần Viết: Viết 01 trong 02 kiểu bài sau đây:

- Viết đoạn văn nghị luận:

+ Đoạn văn nghị luận xã hội (có thể liên quan hoặc không liên quan đến ngữ liệu phần Đọc hiểu).

+ Đoạn văn nghị luận văn học ghi lại cảm nghĩ về một đoạn thơ/bài thơ; viết đoạn văn phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó (có thể liên quan hoặc không liên quan đến ngữ liệu phần Đọc hiểu).

- Viết bài văn nghị luận:

+ Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết.

+ Viết bài văn nghị luận văn học phân tích một đoạn trích/ tác phẩm văn học.

4. Cấu trúc đề (Nhận biết: 4,0 điểm; Thông hiểu: 3,0 điểm; Vận dụng thấp: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm)

4.1. Đọc hiểu (4,0 điểm) Nhận biết: 2,0 điểm; Thông hiểu: 1,0 điểm; Vận dụng thấp: 1,0 điểm

- Ngữ liệu đọc hiểu là văn bản/đoạn văn bản thuộc các loại văn bản văn học,

văn bản nghị luận, văn bản thông tin nằm ngoài sách giáo khoa được quy định trong Chương trình.

- Yêu cầu đọc hiểu là yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản, bao gồm cả kiến thức tiếng Việt được quy định trong Chương trình.

4.2. *Viết:* (6,0 điểm) Nhận biết: 2,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng thấp: 1,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm

4.2.1 Viết đoạn văn nghị luận (2,0 điểm) khoảng 200 chữ.

4.2.2 Viết bài văn nghị luận (4,0 điểm) khoảng từ 400 - 500 chữ.

3. MÔN NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)

1. Thời gian làm bài: 60 phút.

2. Hình thức làm bài: Trắc nghiệm và Tự luận.

3. Nội dung: Chương trình GDPT 2018 cấp THCS, trọng tâm là chương trình lớp 9

4. Cấu trúc: Tổng đề thi gồm không quá 45 câu, gồm 02 phần:

4.1. Phần trắc nghiệm (6,0 điểm): 30 câu, mỗi câu 0,2 điểm. Gồm 3 mức độ nhận thức: Nhận biết: 3,0-4,0 điểm; Thông hiểu: 1,0-1,6; điểm; Vận dụng thấp: 0,6-1,0 điểm.

4.1. Phần tự luận (4,0 điểm): Không quá 15 câu, mỗi câu 0,2 hoặc 0,4 điểm. Gồm 3 mức độ nhận thức: Nhận biết: 0,8-1,6 điểm; Thông hiểu: 1,0-2,0 điểm; Vận dụng 1,2-2,4 điểm.

Lĩnh vực	Yếu tố/ chi tiết cần kiểm tra	Điểm	Hình thức
Ngữ âm	- Lựa chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác với phần gạch chân của các từ còn lại. - Lựa chọn từ có trọng âm ở vị trí khác với các từ còn lại.	1,0	Trắc nghiệm
Ngữ pháp; Từ vựng; Chức năng giao tiếp	Ngữ pháp: • Từ để hỏi + động từ nguyên thể có -to. • Các dạng câu so sánh. • Câu điều kiện loại 1, loại 2. • Thì hiện tại đơn, tương lai đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành. • Câu điều ước (wish). • Các dạng động từ nguyên mẫu, danh động từ (to-infinitive, V-ing, bare infinitive). • Câu tường thuật (Reporting speech, reporting question, reporting verb). • Passive voice. • Mệnh đề quan hệ. • Liên từ (conjunctions). Từ vựng: • Nghĩa của từ, cụm từ cố định (collocations), từ trái nghĩa, từ đồng nghĩa, thành ngữ. Chức năng giao tiếp: • Chức năng giao tiếp: Giao tiếp trong ngữ cảnh, tình huống.	4,0	Trắc nghiệm
Từ loại	Wordform - Chia dạng đúng của từ cho sẵn để hoàn thành câu.	1,0	Tự luận
Kĩ năng Đọc	Đọc hiểu hai đoạn văn; mỗi đoạn dài không quá 150 từ có chủ đề liên quan đến chương trình tiếng Anh THCS		

Lĩnh vực	Yếu tố/ chi tiết cần kiểm tra	Điểm	Hình thức
	- Đọc và chọn từ điền vào chỗ trống trong đoạn văn.	1,0	Trắc nghiệm
	- Đọc hiểu đoạn văn trả lời câu hỏi (Short-answer questions).	1,0	Tự luận
Kĩ năng Viết	- Sắp xếp câu / Biến đổi câu / Kết hợp câu. - Xây dựng câu sử dụng từ/ cụm từ gợi ý cho sẵn.	2.0	Tự luận
	Tổng cộng	10,0	
